

CÔNG TY CỔ PHẦN GIONG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIONG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIONG VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIONG VINA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108321182

3. Ngày thành lập: 12/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 273 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903428585

Fax:

Email: giongvina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
3.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar và các dịch vụ giải khát có kèm khiêu vũ)	5630
4.	Bán buôn gạo	4631
5.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
9.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
10.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ thi công, phòng chống mối mọt, diệt các loại côn trùng, diệt chuột và bảo quản gỗ cho các công trình xây dựng	4390
12.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
13.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
14.	Hoạt động y tế dự phòng	8691(Chính)
15.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
16.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
17.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Trừ kinh doanh quán bar và các dịch vụ giải khát có kèm khiêu vũ); - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
19.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát và đồ uống không có cồn	4633
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
21.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, xe có động cơ khác	7710
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118
23.	Quảng cáo	7310
24.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Không sản xuất tại trụ sở)	1075
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp	8299
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Bán buôn kính xây dựng, Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
35.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
36.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	4610
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (trừ các loại hóa chất nhà nước cấm)	4669

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÚY	Số 273 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	010455376	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	ĐÀO HỒNG CHINH	Số 648 Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	001165000431	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

3	NGUYỄN CHÍ TRUNG	Căn hộ 904 Nhà 21T1, Chung cư Hapulico, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	019071000168	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
4	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	P302 – 167A Phùng Hưng, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	010193324	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
5	KIỀU THỊ NGÀ	Thôn Lưon Trong, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	112197184	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CHÍ TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/02/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019071000168

Ngày cấp: 11/04/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 904 Nhà 21T1, Chung cư Hapulico, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 904 Nhà 21T1, Chung cư Hapulico, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội